

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **181/2024/DS-ST**  
Ngày 18-9-2024  
V/v Tranh chấp đòi lại đất bị lấn chiếm

**NHÂN DANH**

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuý Uyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Khel

Ông Phạm Hữu Thắng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa:* Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2023/TLST-DS ngày 14/12/2023 về việc “Tranh chấp đòi lại đất bị lấn chiếm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 511/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Sơn Anh Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số C T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Sơn Anh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số C T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lưu Trí D – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S; địa chỉ: Số C, đường N, khóm C, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lâm Minh T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số C T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lâm Sa R;

+ Bà Huỳnh Thị M;

+ Bà Ngô Thị Hồng D1;

+ Ông Lâm Minh T2;

Cùng địa chỉ: Số C T, khóm B, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lâm Sa R, bà Huỳnh Thị M, bà Ngô Thị Hồng D1, ông Lâm Minh T2 là ông Lâm Minh T1. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2023, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Sơn Anh T trình bày:*

Vào năm 2012, bà Sơn Anh Đ nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị L phần có diện tích 60,6m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 40 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Sơn A Đài vào ngày 06/8/2012, đất tọa lạc tại đường T, khóm B, phường E, thành phố S (hiện nay bà L đã bỏ đi khỏi địa phương, ông T không biết địa chỉ của bà L). Khi chuyển nhượng trên đất đã có căn nhà cấp 4. Từ khi chuyển nhượng cho đến nay hiện trạng căn nhà không có thay đổi.

Hiện trạng đất khi chuyển nhượng phía giáp đất nhà ông Lâm Minh T1 có chừa một phần đất trống phía trước ngang 08 tấc, sau ngang 05 tấc dài 10,45m. Phía sau nhà bà Đ có chừa một phần đường thoát nước có chiều ngang 04 tấc chạy dài 4,5m để thoát nước. Năm 2015 gia đình ông T1 xây dựng nhà ở và đã xây chiếm hết phần đất trống của bà Đ phía trước 02 tấc, sau 02 tấc; đường thoát nước sau nhà ngang 04 tấc dài 02m. Hiện nay trên phần đất trống gia đình ông T1 đặt đồng hồ nước, vòi nước xả nước sinh hoạt qua phần đất của bà Đ.

Khi ông T1 xây dựng nhà lấn chiếm sang đất bà Đ thì bà Đ không ngăn cản và cũng không có ý kiến gì. Đến khoảng năm 2021 bà Đ phát hiện ông T1 đặt đồng hồ nước trên phần đất nói trên nên mới phát sinh tranh chấp.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay bà Đ đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á chi nhánh S1.

Nay bà Sơn Anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lâm Minh T1 trả giá trị đất lấn chiếm phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 9,6m với giá 30.000.000 đồng.

- Buộc ông Lâm Minh T1 tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước xả nước thải để trả lại hiện trạng ranh đất ban đầu.

*Bị đơn đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lâm Minh T1 trình bày:*

Nguồn gốc phần đất của gia đình ông T1 sử dụng hiện nay là do cha mẹ của ông T1 là ông Lâm S và bà Huỳnh Thị M nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị C vào năm 1986 (hiện nay bà C đã chết). Phần đất này ông Lâm S và bà Huỳnh Thị M đã được UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/01/2013, tại thửa số 106, tờ bản đồ số 39, diện tích 169,4m<sup>2</sup>. Khi chuyển nhượng trên đất có căn nhà cấp 4 và 1 phần đất trống cặp ranh nhà bà Đ hiện nay. Đến khoảng năm 2011 thì gia đình ông T1 cất thêm căn nhà trên phần đất trống nói trên và sử dụng ổn định cho đến nay. Khi cất nhà phía gia đình ông T1 có chừa khoảng đất trống phía giáp nhà bà Đ chiều ngang khoảng 0,8m dài hết đất để làm đường thoát nước và đặt đường ống nước. Theo ông Thành phần đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha mẹ ông nên gia đình ông được quyền sử dụng. Khi gia đình ông T1 xây dựng lại nhà phía gia đình bà Đ ở cách nhà ông T1 khoảng 30m và biết việc gia đình ông T1 xây dựng nhà nhưng bà Đ không có ngăn cản, tranh chấp gì với gia đình ông T1. Đến năm 2023 thì bà Đ mới tranh chấp với gia đình ông T1.

Đối với phần đất trống cặp vách nhà ông T1 ngang trước 0,6m, ngang sau 0,28m, dài 9,6m, theo ông Thành phần đất này của gia đình ông T1, hiện nay phía bên bà Đ tráng nền xi măng và làm hàng rào. Tuy nhiên phía gia đình ông T1 không có làm đơn yêu cầu phản tố đối với phần đất này trong cùng vụ án này.

Theo ông Thành phần đất tranh chấp hiện nay do ông T1, cha mẹ ông T1 là ông Lâm S, bà Huỳnh Thị M; vợ ông T1 là Ngô Thị Hồng D1, em ông T1 là Lâm Minh T2, sinh năm 1991 đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Qua yêu cầu của nguyên đơn thì ông T1 không đồng ý trả giá trị đất là 30.000.000 đồng và tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước xả theo yêu cầu của bà Đ.

*\* Tại phiên tòa:*

*- Phía nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Buộc ông Lâm Minh T1 trả giá trị đất lấn chiếm phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 9,6m, diện tích 1,9m<sup>2</sup> với giá 13.543.000 đồng .

Buộc ông Lâm Minh T1 tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước xả nước thải để trả lại hiện trạng ranh đất ban đầu.

*- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71, 72, 73, 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Lâm Minh T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm S, bà Huỳnh Thị M; bà Ngô Thị Hồng D1, ông Lâm Minh T2 phải tháo dỡ, di dời 01 đồng hồ nước và phải tự mở đường nước để xả nước thải ra mương nước công cộng, chấm dứt việc xả nước thải sang phần đất tại thửa số 176, tờ bản đồ số 40 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Sơn A Đài vào ngày 06/8/2012.

Không chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của bà Sơn Anh Đ về việc buộc bị đơn ông Lâm Minh T1 trả giá trị đất lấn chiếm phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 9,6m, diện tích 1,9m<sup>2</sup> với giá 13.543.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Sơn Anh Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn Lâm Minh T1 trả giá trị đất lấn chiếm phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 10,45m với giá 30.000.000 đồng và buộc ông Lâm Minh T1 tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước xả để trả lại hiện trạng ranh đất ban đầu. Căn cứ vào khoản 2, khoản 9 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp đòi lại đất bị lấn chiếm”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể theo đơn khởi kiện bà Sơn A Đòi yêu cầu ông Lâm Minh T1 trả giá trị đất lấn chiếm phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 10,45m với giá 30.000.000 đồng và buộc ông Lâm Minh T1 tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước xả để trả lại hiện trạng ranh đất ban đầu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Đ chỉ yêu cầu trả giá trị đất lấn chiếm phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 9,6m, diện tích 1,9m<sup>2</sup> với giá 13.543.000 đồng và buộc ông Lâm Minh T1 tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước để trả lại hiện trạng ranh đất ban đầu. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ Luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất với số liệu đo đạc thực tế của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh S theo sơ đồ đo đạc ngày 26/4/2024 và kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần T3.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Sơn Anh Đ về việc yêu cầu ông Lâm Minh T1 trả lại cho bà giá trị đất lấn chiếm chiều ngang phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 9,6m, diện tích 1,9m<sup>2</sup> với giá 13.543.000 đồng, thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án

cũng như tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của bà Đ và ông T1 thừa nhận nguồn gốc thửa đất bà Đ đang quản lý, sử dụng là do bà Đ nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị L vào năm 2012. Còn nguồn gốc thửa đất gia đình ông T1 đang quản lý, sử dụng là do gia đình ông T1 chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị C vào năm 1986.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án có trưng cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh S tiến hành đo đạc bằng máy hai thửa đất nói trên, nhưng kết quả chỉ đo đạc được hiện trạng thực tế sử dụng chứ không xác định được vị trí thực tế sử dụng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thì quyền sử dụng đất của bà Sơn A Đài được cấp chiều ngang phía trước (giáp hẻm C) 7,04m, chiều ngang phía sau 6,9m, diện tích 60,6m<sup>2</sup>. Theo đo đạc thực tế thì hiện nay bà Đ đang sử dụng chiều ngang phía trước là 7,91m, chiều ngang phía sau 7,3m, diện tích 76,1m<sup>2</sup>.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thì quyền sử dụng đất của gia đình ông T1 (do ông Lâm Sa R và bà Huỳnh Thị M đứng tên) được cấp chiều ngang phía trước (giáp hẻm C) 13,84m, chiều ngang phía sau 13,5m, diện tích 169,4m<sup>2</sup>. Theo đo đạc thực tế thì hiện nay gia đình ông T1 đang sử dụng chiều ngang phía trước là 13,75m, chiều ngang phía sau 14,75m, diện tích 189,1m<sup>2</sup>.

Như vậy, theo đo đạc thực tế thì phần đất bà Sơn A Đài đang sử dụng có chiều ngang phía trước, chiều ngang phía sau và diện tích sử dụng lớn hơn quyền sử dụng đất được cấp. Còn phần đất gia đình ông T1 sử dụng có chiều ngang phía trước nhỏ hơn phần đất gia đình ông T1 được cấp giấy, chiều ngang phía sau và diện tích sử dụng lớn hơn quyền sử dụng đất được cấp. Trong quá trình giải quyết vụ án ông T1 và phía bà Đ đều thừa nhận gia đình ông T1 xây dựng nhà kiên cố như hiện nay từ năm 2015, tuy nhiên tại phiên toà ông T1 cho rằng gia đình ông xây dựng nhà vào năm 2011. Xét thấy, ông T1 có nhiều lời khai không thống nhất với nhau và tại phiên toà ông cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh là gia đình ông xây dựng nhà vào năm 2011. Mặt khác, phía bà Đ cũng không đồng ý với lời trình bày của ông T1. Do đó không có căn cứ xác định gia đình ông xây dựng nhà vào năm 2011 mà có căn cứ xác định gia đình ông xây dựng nhà vào năm 2015 theo như lời trình bày của ông T1 tại các buổi hoà giải tại Toà án.

Khi gia đình ông T1 xây dựng nhà, phía gia đình bà Đ ở cùng chung hẻm với gia đình ông T1 và chỉ cách nhà ông T1 khoảng 30m, tại toà ông T đại diện cho bà Đ

trình bày là bà Đ biết việc ông T1 xây nhà nhưng phía bà Đ không ngăn cản và cũng không có ý kiến gì. Như vậy phía bà Đ đã chấp nhận ranh đất giữa bà với ông T1 là vách tường nhà ông T1 như hiện trạng hiện nay. Do đó việc bà Đ cho rằng ông T1 lấn sang phần đất của bà diện tích 1,9m<sup>2</sup> và yêu cầu ông T1 trả lại cho bà giá trị quyền sử dụng đất với số tiền 13.543.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu của bà Đ về việc yêu cầu ông T1 tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước xả thì thấy, theo thẩm định thực tế hiện trạng sử dụng đất cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên toà thì trên phần đất trống giữa nhà bà Đ với ông T1 hiện nay bà Đ đang trực tiếp quản lý, sử dụng có 01 đồng hồ nước của gia đình ông T1 và gia đình ông T1 có xả nước thải máy giặt ra phần đất này, chứ không có đặt ống nước xả. Theo ông Thành phần đất trống này là của gia đình ông T1 nhưng ông không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết trong cùng vụ án này. Tuy nhiên, theo Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 18/11/2012 thể hiện phần đất gia đình ông T1 giáp với khoảng đất trống của bà Nguyễn Thị L (người chuyển nhượng đất cho bà Sơn Anh Đ). Xét thấy hiện trạng theo Biên bản xác nhận ranh giới, mốc giới thửa đất phù hợp với hiện trạng thực tế gia đình ông T1 và bà Đ đang sử dụng. Do đó việc ông T1 cho rằng phần đất này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông là không có cơ sở, xác định phần đất trống này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Sơn Anh Đ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “*Chủ sở hữu bất động sản chỉ được dựng cột mốc, hàng rào, trồng cây, xây tường ngăn trên phần đất thuộc quyền sử dụng của mình*” và theo Điều 251 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Chủ sở hữu nhà, công trình xây dựng khác phải làm cống ngầm hoặc rãnh thoát nước để đưa nước thải ra nơi quy định, sao cho nước thải không chảy tràn sang bất động sản của chủ sở hữu bất động sản liền kề, ra đường công cộng hoặc nơi sinh hoạt công cộng*” như vậy, việc gia đình ông T1 đặt đồng hồ nước và xả nước thải trên phần đất của bà Sơn Anh Đ, gây cản trở và ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của bà Đ, nên bà Đ yêu cầu ông T1 tháo dỡ, di dời đồng hồ nước, vòi nước xả là có căn cứ được chấp nhận. Tuy nhiên, tại toà ông T1 và người đại diện hợp pháp của bà Đ thừa nhận hiện nay gia đình ông T1 chỉ xả nước thải máy giặt chứ không có đặt ống nước xả trên phần đất trên, do đó cần buộc ông T1 và những người trong gia đình gồm ông Lâm S, bà Huỳnh Thị M; bà Ngô Thị Hồng D1, ông Lâm Minh T2 phải tháo dỡ, di dời 01 đồng hồ nước và phải tự mở đường nước để xả nước thải ra mương nước công cộng, chấm dứt việc xả nước thải sang phần đất tại

thửa số 176, tờ bản đồ số 40 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Sơn A Đài vào ngày 06/8/2012.

[2.3]. Như đã phân tích trên xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có cơ sở một phần nên được chấp nhận một phần.

[2.4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.5]. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá: Do yêu cầu của bà Sơn Anh Đ được chấp nhận một phần nên bà Sơn Anh Đ và ông Lâm Minh T1 mỗi người phải chịu  $\frac{1}{2}$  chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá với số tiền 5.985.641 đồng. Sau khi ông T1 nộp thì giao lại cho bà Đ vì bà Đ đã nộp tạm ứng xong.

[2.6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Anh Đ phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Toà án chấp nhận. Ông Lâm Minh T1 phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà Sơn A Đài được Toà án chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 166, khoản 1 Điều 176, Điều 251 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 235, Điều 236 của Luật Đất đai năm 2024.

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Anh Đ về việc yêu cầu ông Lâm Minh T1 trả giá trị đất lấn chiếm chiều ngang phía trước 0,2m, ngang sau 0,2m, dài 9,6m<sup>2</sup> với giá 13.543.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sơn A Đài buộc ông Lâm Minh T1, ông Lâm S, bà Huỳnh Thị M; bà Ngô Thị Hồng D1, ông Lâm Minh T2 phải tháo dỡ, di dời 01 đồng hồ nước và phải tự mở đường nước để xả nước thải ra mương



nước công cộng, chấm dứt việc xả nước thải sang phần đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 40 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Sơn A Đài vào ngày 06/8/2012.

Khi án có hiệu lực pháp luật và bà Sơn Anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Lâm Minh T1, ông Lâm S, bà Huỳnh Thị M; bà Ngô Thị Hồng D1, ông Lâm Minh T2 phải tháo dỡ, di dời đồng hồ nước và phải tự mở đường nước để xả nước thải, chấm dứt việc xả nước thải sang phần đất tại thửa đất số 176, tờ bản đồ số 40 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do UBND thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp cho bà Sơn A Đài vào ngày 06/8/2012.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Anh Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001258 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà Đ số tiền còn thừa 450.000 đồng.

Ông Lâm Minh T1 phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

4. Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá số tiền 11.971.281 đồng: Bà Sơn Anh Đ phải chịu số tiền 5.985.641 đồng. Ông Lâm Minh T1 phải chịu số tiền 5.985.641 đồng. Sau khi ông T1 nộp thì giao trả cho bà Đ vì bà Đ đã nộp tạm ứng xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**